

### HƯỚNG DẪN

#### Hoàn thiện các sản phẩm đề tài cấp Trường về cải tiến chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024

Căn cứ Kết luận của Hiệu trưởng tại Thông báo số 09/TB-ĐHV ngày 07/02/2025 về nghiệm thu sản phẩm đề tài cấp Trường năm 2024 và kế hoạch nhập dữ liệu đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra, Nhà trường ban hành hướng dẫn hoàn thiện các sản phẩm đề tài cấp Trường năm 2024 về cải tiến chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học, cụ thể như sau:

#### 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Hoàn thiện các sản phẩm đề tài cấp Trường năm 2024 về cải tiến CTĐT trình độ đại học phù hợp với Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3299/QĐ-ĐHV ngày 16/12/2024 và Quy trình thu thập dữ liệu đánh giá người học theo chuẩn đầu ra ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-ĐHV ngày 24/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

#### 2. NỘI DUNG

##### 2.1. Rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra CTĐT (Sản phẩm 1 của đề tài) được trình bày bao gồm cả mục tiêu CTĐT theo mẫu tại Phụ lục 1.

- Mục tiêu CTĐT có thể giữ nguyên phiên bản năm 2021 hoặc được cập nhật theo yêu cầu của các bên liên quan.

- Các PLO cần được rà soát, cập nhật theo yêu cầu của Chuẩn CTĐT của lĩnh vực/nhóm ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đối với các CTĐT tài năng, mục tiêu CTĐT và PLO cần được rà soát, cập nhật theo Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3299/QĐ-ĐHV ngày 16/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

- Nhà trường thống nhất sắp xếp và ký hiệu các PLO như sau:

##### 1. Kiến thức

###### 1.1. Kiến thức đại cương

1.1.1. Kiến thức về khoa học chính trị và pháp luật

1.1.2. Kiến thức đại cương cho nhóm ngành (Tin học/ Toán học/ Khoa học tự nhiên/ Khoa học xã hội...)

###### 1.2. Kiến thức cơ sở ngành và ngành, chuyên ngành

1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành/Kiến thức khoa học của ngành đào tạo (Đối với các ngành Sư phạm)

1.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành/Kiến thức khoa học giáo dục (Đối với các ngành Sư phạm)

##### 2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

###### 2.1. Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp

2.1.1. Kỹ năng tư duy (tư duy phân biện, tư duy sáng tạo, tư duy hệ thống...), kỹ năng giải quyết vấn đề

2.1.2. Nghiên cứu tài liệu và khám phá tri thức/Nghiên cứu hồ sơ/Tự học/Tìm kiếm thông tin và tài liệu/Học tập suốt đời/Chiến lược học tập...

2.1.3. Kỹ năng số (theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Khung năng lực số cho người học – Mức nâng cao)

2.1.4. Kỹ năng nghề nghiệp (Có thể tách thành một số PLO cho từng nhóm kỹ năng cụ thể)

2.1.n. Kỹ năng thực hành khoa học cơ bản (nếu có)

2.2. Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

2.2.1. Phẩm chất cá nhân (Trung thực/ kiên trì/ chủ động/ tự tin/ biết cảm thông/ sẵn sàng chấp nhận rủi ro...)

2.2.2. Đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp

##### 3. Kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác và giao tiếp

3.1. Kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác (cập nhật Đề cương CDIO 3.0)

3.1.1. Kỹ năng làm việc nhóm

3.1.2. Kỹ năng hợp tác

3.2. Kỹ năng giao tiếp

3.2.1. Kỹ năng giao tiếp

3.2.2. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ

##### 4. Năng lực CDIO

###### 4.1. Bối cảnh

4.1.1. Bối cảnh xã hội và nghề nghiệp

4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành

4.2.1. Hình thành ý tưởng "sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ"

4.2.2. Thiết kế "sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ"

4.2.3. Triển khai "sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ"

4.2.4. Vận hành/Cải tiến/Đánh giá "sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ"

- Việc rà soát, hoàn thiện PLO cần lưu ý một số điểm sau:

+ Chuẩn hoá mức năng lực của các PLO:

PLO về kỹ năng "hình thành ý tưởng", "thiết kế", "triển khai", "vận hành" có mức năng lực tối thiểu là mức 4; các PLO khác có mức năng lực tối thiểu là mức 3;

Riêng các CTĐT Kỹ sư phục vụ nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, PLO1.2.2 – Kiến thức ngành và chuyên ngành có mức năng lực tối thiểu là mức 4 (Theo Quyết định số 1314/QĐ-BGDĐT ngày 13/05/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn CTĐT về vi mạch bán dẫn trình độ đại học, thạc sĩ);

TT	Tên học phần	Mã học phần
1	Triết học Mác – Lênin	POLa713th
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLa713kt

Trường Đại học Vinh và theo Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 22/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Khung năng lực số cho người học.

+ Lựa chọn động từ mô tả mức năng lực của PLO:

Sử dụng "Bảng gợi ý sử dụng động từ thể hiện mức năng lực của chuẩn đầu ra" trình bày trong tài liệu Bảo đảm chất lượng CTĐT (phiên bản 1.0) của Trường Đại học Vinh (trang 169-175) và phải phù hợp với lĩnh vực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) theo khoản 2 Điều 6 của Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3299/QĐ-ĐHV ngày 16/12/2024.

+ Phát biểu chủ đề của PLO:

Chủ đề của các PLO cần chỉnh sửa phù hợp với ngành đào tạo

Đối với các PLO về "hình thành ý tưởng", "thiết kế", "triển khai", "vận hành": cần phải trình bày cụ thể, chi tiết để làm rõ "sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ" của ngành đào tạo;

Ví dụ: "Sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ" của CTĐT giáo viên là "kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục,...";

Tuỳ thuộc theo CTĐT, các ngành có thể thiết kế PLO chú trọng thêm về "lãnh đạo"/"khởi nghiệp"/"nghiên cứu" như ở phần 5 của Đề cương CDIO phiên bản 3.0.

## 2.2. Rà soát khung chương trình đào tạo

- Mã học phần được thiết lập theo quy định của Nhà trường có 9 ký tự.

Ví dụ: Mã học phần Nuôi cấy mô – tế bào thực vật là BITa73302

- Phần chữ có 4 chữ cái và được thiết lập theo nguyên tắc sau:

+ Ba chữ cái đầu tiên dùng chữ in hoa ký hiệu cho ngành đào tạo, trong đó:

Các học phần chung cho nhóm ngành: lấy 3 chữ cái viết tắt tên tiếng Anh của ngành đào tạo phụ trách học phần;

Các học phần riêng cho ngành: lấy 3 chữ cái viết tắt tên tiếng Anh của ngành đào tạo;

+ Chữ cái thứ tư dùng chữ in thường ký hiệu cho hình thức đào tạo (chính quy ký hiệu là *a*, vừa làm vừa học ký hiệu là *b*, từ xa ký hiệu là *c*).

- Phần số có 5 chữ số và được thiết lập theo nguyên tắc sau:

+ Chữ số đầu tiên ký hiệu cho trình độ đào tạo (số 7 cho trình độ đại học, số 8 cho trình độ thạc sĩ, số 9 cho trình độ tiến sĩ);

+ Chữ số thứ hai ký hiệu cho khối kiến thức (số 1 cho khối kiến thức đại cương, số 2 cho khối kiến thức cơ sở ngành; số 3 cho khối kiến thức ngành và chuyên ngành);

+ Chữ số thứ ba ký hiệu cho các phiên bản cập nhật (phiên bản năm 2025 là số 3);

+ Hai chữ số cuối là thứ tự học phần trong khung CTĐT.

- Riêng các học phần chung toàn trường cho đào tạo chính quy có mã học phần như sau (không dùng số thứ tự trong khung CTĐT để thiết kế mã học phần):

5

- Ma trận phân nhiệm PLO cho các học phần quy định mức năng lực và trọng số của PLO phân nhiệm cho các học phần; được xây dựng theo các yêu cầu sau:

+ Mỗi PLO được phân nhiệm tối thiểu cho 3 học phần; PLO về kỹ năng, thái độ có thể được phân nhiệm với mức năng lực tăng dần qua các học kỳ;

+ Mỗi học phần đảm nhận tối thiểu 3 PLO; riêng mỗi học phần dạy học dự án đảm nhiệm tối thiểu 7 PLO sau: "kỹ năng làm việc nhóm", "kỹ năng giao tiếp", "bối cảnh xã hội và nghề nghiệp", "hình thành ý tưởng", "thiết kế", "triển khai", "vận hành";

+ Tổng trọng số (%) đóng góp của các học phần đáp ứng một PLO phải bằng 100%;

3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLa713cn
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	POLa713ls
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLa713tt
6	Tiếng Anh 1	ENGa713e1
7	Tiếng Anh 2	ENGa713e2

- Đối với các ngành Sư phạm: Bổ sung thêm 01 tín chỉ cho học phần Nhập môn ngành sư phạm để đảm nhiệm PLO về Kiến thức pháp luật của ngành Giáo dục (Luật Giáo dục, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên...) và bổ sung thêm 01 tín chỉ cho 01 học phần về nghiệp vụ sư phạm đã có trong khung CTĐT để tăng cường về Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đối với các ngành đào tạo ngoài sư phạm chưa có học phần đảm nhiệm PLO về Kiến thức pháp luật của ngành (các ngành Kỹ thuật, Công nghệ...): Bổ sung 01 tín chỉ cho học phần Nhập môn để đảm nhiệm PLO về Kiến thức pháp luật, chuẩn nghề nghiệp của ngành/lĩnh vực và bổ sung 01 tín chỉ cho 01 học phần của ngành đã có trong khung CTĐT để tăng cường cho PLO về Kỹ năng số.

- Đối với các ngành đào tạo ngoài sư phạm đã có học phần đảm nhiệm PLO về Kiến thức pháp luật của ngành (các ngành Kinh tế, Khoa học xã hội – nhân văn...): Bổ sung 02 tín chỉ cho 01 hoặc 02 học phần của ngành đã có trong khung CTĐT để tăng cường cho PLO về Kỹ năng số và Kỹ năng nghề nghiệp (nghiệp vụ chuyên môn).

- Căn cứ vào thực tiễn tổ chức triển khai CTĐT và khuyến nghị của các bên liên quan, các đơn vị đào tạo hoàn thiện khung CTĐT theo các nội dung sau (nếu có):

+ Hoàn thiện trình tự giảng dạy các học phần (Lưu ý: Mỗi học kỳ có tối thiểu 15 tín chỉ; không thay đổi đối với các học phần chung toàn trường);

+ Chuẩn hoá tên học phần hoặc thay thế bởi học phần khác (nếu cần thiết nhưng không thay đổi số tín chỉ);

+ Chuẩn hoá số tín chỉ thực hành, thực tập (không thay đổi số tín chỉ của học phần);

+ Đối với các CTĐT tài năng, khung CTĐT cần được rà soát, cập nhật theo Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3299/QĐ-ĐHV ngày 16/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh;

+ Đối với các CTĐT có kế hoạch kiểm định quốc tế theo FIBAA, ABET..., khung CTĐT cần được rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu của tổ chức kiểm định và giảng viên chủ trì CTĐT phản hồi về Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng xem xét.

- Các ngành đào tạo lập tờ trình về điều chỉnh Khung CTĐT (có chữ ký của Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2, Trưởng đơn vị đào tạo cấp 3 và Giảng viên chủ trì CTĐT) gửi về Trường (qua Phòng Đào tạo) **trước ngày 14/06/2025** để Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

## 2.3. Rà soát, cập nhật ma trận phân nhiệm PLO cho các học phần

- Ma trận phân nhiệm PLO cho các học phần (Sản phẩm 2 của đề tài) được trình bày theo mẫu tại Phụ lục 2.

6

PLO2.2.1: "Chất lượng cá nhân";

PLO3.2.2: "Kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ".

TT	Tên học phần	Mức năng lực phân nhiệm cho học phần		
		PLO2.1.2	PLO2.2.1	PLO3.2.2
1	Tiếng Anh 1	2,5	2,5	2,5
2	Tiếng Anh 2	2,5	2,5	2,5

- Đối với các học phần chung cho nhóm ngành: Trưởng đơn vị đào tạo cấp 2 phụ trách học phần chịu trách nhiệm thống nhất với các Chủ trì CTĐT liên quan về việc phân

+ Điểm năng lực và mức năng lực được xác định theo yêu cầu tại Mục 1.2.1 – Xây dựng chuẩn đầu ra (trang 13 – 14) của Bộ chuẩn Bảo đảm chất lượng CTĐT;

+ PLO1.1.1: “Kiến thức về khoa học chính trị và pháp luật” được phân nhiệm cho 5 học phần lý luận chính trị; ngành đào tạo cần lựa chọn thêm tối thiểu 01 học phần để phân nhiệm chủ đề “kiến thức về pháp luật”;

+ PLO3.2.2: “Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ” được phân nhiệm cho học phần Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 1, Tiếng Pháp 1...) và Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh 2, Tiếng Pháp 2...); ngành đào tạo cần lựa chọn thêm 01 đến 02 học phần để phân nhiệm chủ đề “Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành”;

- Đối với 5 học phần lý luận chính trị: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, việc phân nhiệm PLO được thực hiện như sau:

+ Trọng số đóng góp của các học phần cho các PLO do các ngành tự xác định nhưng mỗi học phần đóng góp cho một PLO không thấp hơn 5%;

+ Các học phần được phân nhiệm các PLO với mức năng lực như sau:

PLO1.1.1: “Kiến thức về khoa học chính trị và pháp luật”;

PLO2.1.1: “Kỹ năng tư duy”;

PLO2.2.1: “Phẩm chất cá nhân”.

TT	Tên học phần	Điểm năng lực phân nhiệm cho học phần		
		PLO1.1.1	PLO2.1.1	PLO2.2.1
1	Triết học Mác – Lênin	2,5	2,5	2,5
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2,5	2,5	2,5
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2,5	2,5	2,5
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2,5	2,5	2,5
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2,5	2,5	2,5

- Đối với 2 học phần ngoại ngữ: Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2, việc phân nhiệm PLO được thực hiện như sau:

+ Trọng số đóng góp của các học phần cho các PLO do các ngành tự xác định nhưng mỗi học phần đóng góp cho một PLO không thấp hơn 5%;

+ Các học phần được phân nhiệm các PLO với mức năng lực như sau:

PLO2.1.2: “Nghiên cứu tài liệu và khám phá tri thức/ Nghiên cứu hồ sơ/ Tư duy/ Tìm kiếm thông tin và tài liệu/ Học tập suốt đời/ Chiến lược học tập...”;

7

#### 2.4. Xây dựng Bảng mô tả PLO/CLO

Bảng mô tả PLO/CLO (Sản phẩm 3 của đề tài) quy định ký hiệu CLO, trình bày phát biểu CLO theo PLO tương ứng; được trình bày theo mẫu tại Phụ lục 3 với các yêu cầu sau:

- Các CLO của 5 học phần lý luận chính trị, Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2 đã được trình bày trong Phụ lục 3.

- Các CLO của học phần chung cho nhóm ngành được phát biểu chung cho nhóm ngành đó và trình bày giống nhau trong các bảng mô tả PLO/CLO.

- Động từ mô tả mức năng lực của CLO được lựa chọn từ “Bảng gợi ý sử dụng động từ thể hiện mức năng lực của chuẩn đầu ra” trình bày trong tài liệu Bảo đảm chất lượng CTĐT (phiên bản 1.0) của Trường Đại học Vinh (trang 169-175) và phải phù hợp với lĩnh vực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) theo khoản 2 Điều 6 của Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3299/QĐ-ĐHV ngày 16/12/2024.

- Chủ đề của CLO phải thể hiện được sự phù hợp về nội hàm với chủ đề của PLO và cần tuân thủ các nội dung dạy học của học phần.

nhiệm PLO cho học phần đó.

- Đối với học phần dạy học dự án: Việc phân nhiệm PLO được thực hiện như sau:

+ Mỗi học phần phải đảm nhiệm các PLO sau:

PLO3.1.1: “Kỹ năng làm việc nhóm”

PLO3.2.1: “Kỹ năng giao tiếp”;

PLO4.1.1: “Bối cảnh xã hội và nghề nghiệp”;

PLO4.2.1: “Hình thành ý tưởng”;

PLO4.2.2: “Thiết kế”;

PLO4.2.3: “Triển khai”;

PLO4.2.4: “Vận hành”.

+ Ngoài ra, học phần dạy học dự án có thể tích hợp thêm các PLO khác.

- Đối với học phần Thực tập và đồ án tốt nghiệp:

+ Phần Đồ án tốt nghiệp được phân nhiệm các PLO sau:

PLO2.2.1: “Phẩm chất cá nhân”;

PLO3.2.1: “Kỹ năng giao tiếp”;

PLO4.1.1: “Bối cảnh xã hội và nghề nghiệp”;

PLO4.2.1: “Hình thành ý tưởng”;

PLO4.2.2: “Thiết kế”;

PLO4.2.3: “Triển khai”;

PLO4.2.4: “Vận hành”.

Lưu ý: PLO2.2.1 là do giảng viên hướng dẫn đánh giá cho từng sinh viên thực hiện đồ án tốt nghiệp; các PLO khác do Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp đánh giá.

+ Phần Thực tập tốt nghiệp được phân nhiệm tối thiểu các PLO sau (các ngành có thể bổ sung thêm PLO khác):

PLO2.1.1: “Kỹ năng tư duy (tư duy phân biện, tư duy sáng tạo, tư duy hệ thống...), kỹ năng giải quyết vấn đề”;

PLO2.1.4: “Kỹ năng nghề nghiệp”;

PLO2.2.2: “Phẩm chất nghề nghiệp”

PLO3.1.2: “Kỹ năng hợp tác”.

8

Đối với các học phần có kế thừa kiến thức/kỹ năng tương ứng với các CLO có năng lực từ mức 3 trở lên thì cần đưa vào điều kiện tiên quyết hoặc học phần học trước;

Ngoài việc sắp xếp các học phần bảo đảm các yêu cầu nói trên, các học phần trong khung CTĐT cần được sắp xếp bảo đảm tính liên thông ngang giữa các CTĐT để tạo cơ hội thuận lợi cho người học được học nhiều ngành.

#### 2.7. Cải tiến Bản mô tả chương trình đào tạo

- Bản mô tả CTĐT (Sản phẩm 6 của đề tài) được trình bày theo mẫu tại Phụ lục 6.

- Bản mô tả CTĐT là tài liệu chính thức của Nhà trường về CTĐT, được Hiệu trưởng phê duyệt, được công khai trên website của Nhà trường để cung cấp thông tin cho người học và các bên liên quan về CTĐT, bảo đảm đầy đủ các nội dung chính sau: (1) Giới thiệu; (2) Tổng quan về CTĐT; (3) Mục tiêu và chuẩn đầu ra CTĐT; (4) Cấu trúc và nội dung CTĐT (bao gồm Khung CTĐT, Ma trận phân nhiệm PLO/CLO, Sơ đồ cấu trúc và trình tự dạy các học phần, Đối sánh với các CTĐT); (5) Hoạt động dạy học, đánh giá kết quả học tập; (6) Mô tả tóm tắt các học phần; (7) Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ; (8) Cơ sở hạ tầng

và gắn liền với các nội dung dạy học của học phần.

- Đối với các học phần dạy học dự án,

### 2.5. Xây dựng Ma trận phân nhiệm PLO/CLO

- Ma trận phân nhiệm PLO/CLO (Sản phẩm 4 của đề tài) được xây dựng dựa trên Bảng mô tả PLO/CLO và trình bày theo mẫu tại **Phụ lục 4**.

- Ma trận phân nhiệm PLO/CLO quy định điểm năng lực trung bình tối thiểu của các PLO, mức năng lực và trọng số đóng góp của chuẩn đầu ra học phần (CLO) cho PLO tương ứng; được xây dựng theo các yêu cầu sau:

+ Mỗi PLO phân nhiệm cho một số CLO trên cơ sở xác định các chủ đề của CLO để đáp ứng chủ đề của PLO; một CLO chỉ đảm nhận cho một PLO;

+ Tổng trọng số đóng góp của các CLO của tất cả các học phần cho một PLO bằng 100%.

### 2.6. Cải tiến Sơ đồ cấu trúc và trình tự dạy học các học phần

- Sơ đồ cấu trúc và trình tự dạy học các học phần (Sản phẩm 5 của đề tài) cần thể hiện được tên học phần, mã học phần, loại học phần, số tín chỉ, phân kỳ và trình tự dạy học các học phần; tương thích với khung CTĐT và ma trận phân nhiệm PLO/CLO; được trình bày theo mẫu tại **Phụ lục 5**.

- Trình tự các học phần trong CTDH được sắp xếp bảo đảm các yêu cầu sau:

*Theo chủ đề của PLO:* các học phần được sắp xếp tuần tự ứng với PLO có chủ đề kiến thức đại cương, cơ sở ngành đến ngành và chuyên ngành, cuối cùng là học phần thực tập và đồ án tốt nghiệp;

*Theo mức năng lực:* các học phần được sắp xếp tuần tự theo mức năng lực từ thấp đến cao (đối với các PLO về kỹ năng). Các học phần được sắp xếp tuần tự theo nhóm PLO (đặc biệt là về kỹ năng) để hình thành, phát triển năng lực người học một cách liên tục và đi từ thấp đến cao;

*Theo khối lượng học tập:* các học phần được sắp xếp tuần tự sao cho mỗi học kỳ người học tích lũy tối thiểu 15 tín chỉ và tối đa 25 tín chỉ. Đồng thời, các học phần triển khai bằng hình thức dạy học dự án được phân đều các học kỳ;

9

- *Thiết kế kế hoạch dạy học:*

Trên cơ sở các bài đánh giá (Ma trận năng lực của bài đánh giá), giảng viên thiết kế kế hoạch dạy học theo tiến độ để đạt yêu cầu của từng bài đánh giá.

Kế hoạch dạy học của học phần được xây dựng theo chủ đề/chương/bài; các hoạt động dạy học được thiết kế theo mô hình CFB gồm 3 giai đoạn như sau:

+ *Giai đoạn 1 - Học trước khi đến lớp:* Sinh viên được giảng viên hướng dẫn để tự học qua bài giảng eLearning và các học liệu liên quan cùng với sự hỗ trợ của hệ thống quản lý học tập (sau đây viết tắt là hệ thống LMS); hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao nhằm đạt được kiến thức, kỹ năng ở mức 1 và mức 2;

+ *Giai đoạn 2 - Học tập chủ động và trải nghiệm trên lớp:* Sinh viên tham gia các hoạt động học tập chủ động, trải nghiệm ở trên lớp theo sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên để đạt được kiến thức, kỹ năng ở mức năng lực của chuẩn đầu ra học phần;

+ *Giai đoạn 3 - Cùng cố, nâng cao kiến thức và kỹ năng:* Sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao (làm bài tập, thu thập số liệu, hoàn thiện sản phẩm dự án...) để củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng theo chuẩn đầu ra học phần.

Trên đây là hướng dẫn hoàn thiện các sản phẩm đề tài cấp Trường trọng điểm năm 2024 về cải tiến CTĐT trình độ đại học. Nhà trường yêu cầu Chủ nhiệm các đề tài, các thành viên thực hiện đề tài và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:



HIỆU TRƯỞNG

và trang thiết bị; (9) Hướng dẫn thực hiện chương trình; (10) Ngày và cấp phê duyệt.

### 2.8. Cải tiến Đề cương học phần

- Đề cương học phần được trình bày theo mẫu tại **Phụ lục 7**.

- Đề cương học phần gồm có những mục chính sau: (1) Thông tin chung, (2) Mô tả học phần (bao gồm mục tiêu của học phần đáp ứng các PLO), (3) Chuẩn đầu ra học phần, (4) Kiểm tra, đánh giá, (5) Tài liệu học tập, (6) Kế hoạch dạy học, (7) Ngày và cấp phê duyệt; được Trường đơn vị đào tạo cấp 2 phê duyệt.

- *Thiết kế chuẩn đầu ra học phần:*

+ Các CLO được thiết kế dựa trên mục tiêu phân nhiệm các PLO cho học phần đó (Ma trận PLO/CLO, Bảng phân nhiệm PLO/CLO);

+ Nếu một PLO được phân nhiệm cho nhiều CLO trong cùng một học phần thì các CLO có thể được thiết kế với mức năng lực khác nhau hoặc giống nhau (tùy thuộc vào mục tiêu từng CLO) nhưng điểm trung bình năng lực theo trọng số phải đạt ít nhất bằng điểm năng lực tối thiểu của PLO phân nhiệm cho học phần và tổng trọng số đóng góp của tất cả CLO cho một PLO trong phải bằng trọng số của PLO phân nhiệm cho học phần.

- *Thiết kế các bài đánh giá:*

+ Căn cứ số lượng, loại CLO và thời lượng học phần, giảng viên chủ trì học phần có thể thiết kế 2 (tối thiểu) hoặc nhiều bài đánh giá. Các bài đánh giá cần mô tả rõ phương pháp, công cụ đánh giá; trọng số đóng góp của từng CLO cho bài đánh giá. Phương pháp đánh giá phải phù hợp với chủ đề của CLO theo nguyên lý tương thích kiến tạo (Tiêu chí 4.1 của Bộ chuẩn Bảo đảm chất lượng CTĐT, trang 68 – 70).

+ Mỗi bài đánh giá cần được thể hiện qua ma trận năng lực của bài đánh giá. Ma trận năng lực của bài đánh giá được thiết kế cho các CLO với các mức năng lực khác nhau; các nội dung ứng với mức năng lực cần đạt của một CLO chiếm tối thiểu 60% phần nội dung đánh giá CLO đó.

- Các trường, khoa, viện;
- Các chủ nhiệm đề tài;
- Ban Giám hiệu (để c/d);
- Lưu: HCTH, ĐT, KH-HTQT.



TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
VINH

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng